TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 46

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Giá trị của chữ số 7 trong số 734 863 là:

A. 7 **B.** 70 000 **C.** 700 000 **D.** 7 000 000

Câu 2. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số chẵn từ 84 781 đến 84 806?

A. 13 **B.** 12 **C.** 14 **D.** 25

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số «Sáu mươi tư triệu chín trăm chín mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi mốt» viết là:

A. 64 992 041 **B.** 65 992 941 **C.** 649 920 941 **D.** 64 992 941

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 8 951 849, 8 941 859, 8 951 949, 8 940 859 là:

A. 8 951 949 **B.** 8 951 849 **C.** 8 941 859 **D.** 8 940 859

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2643 + 509 = 509 + ……

A. 509 **B.** 2643 **C.** 2134 **D.** 3152

Câu 6. *(0,5 điểm)* Với m = 5566, n = 4529, p = 2803 thì giá trị biểu thức m − n + p là:

A. 2840 **B.** 7292 **C.** 3840 **D.** 3940

Câu 7. *(0,5 điểm)* 5 phút 17 giây = …… giây

A. 22 **B.** 517 **C.** 377 **D.** 317

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình chữ nhật có bao nhiêu cặp cạnh song song?

A. 4 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 1

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 657 205, 675 205, 656 207, 655 207, 655 702.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 123 448 + 221 654 = ……

b) 731 679 − 189 617 = ……

c) 15 998 × 6 = ……

d) 21 602 : 7 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 5 kg …… 4500 kg

b) 6 m² 5 dm² …… 65 dm²

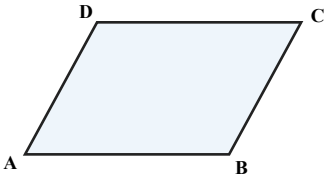
c) 5 thế kỉ …… 501 năm

d) 647 101 …… 647 111

Câu 12. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1 m² = 100 dm²	
b) Hình bình hành có bốn cạnh bằng nhau	
c) Năm 1357 thuộc thế kỉ XIV	
d) Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông	

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

Câu 14. *(1 điểm)* Hiện nay tổng số tuổi của mẹ và Quân là 41 tuổi, mẹ hơn Quân 27 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi, Quân bao nhiêu tuổi?

a) Tuổi mẹ: …… tuổi

b) Tuổi Quân: …… tuổi

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 46

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	D	B	C	D	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 655 207, 655 702, 656 207, 657 205, 675 205

b) 675 205 − 655 207 = 19 998

Câu 10.

a) 123 448 + 221 654 = 345 102

b) 731 679 − 189 617 = 542 062

c) 15 998 × 6 = 95 988

d) 21 602 : 7 = 3086

Câu 11.

a) 4005 < 4500

b) 605 > 65

c) 500 < 501

d) 647 101 < 647 111

Câu 12.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 13.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình bình hành ABCD: 0 góc vuông, 2 góc nhọn, 2 góc tù.

Câu 14.

Tuổi Quân: (41 − 27) : 2 = 7 (tuổi)

Tuổi mẹ: 7 + 27 = 34 (tuổi)